

Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 17 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Trình Vũ T - sinh năm 1985 và bà Trần Thị Thanh N - sinh năm 1984; cùng địa chỉ: 04 Nguyễn Đình Trọng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trình Vũ T và bà Trần Thị Thanh N kết hôn vào năm 2010; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà N đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ông Trình Vũ T và bà Trần Thị Thanh N thống nhất thỏa thuận:

Giao 03 con chung là Trình Thị Mỹ Uyên – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011, Trình Khởi My – sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017, Trình Khánh Nhi – sinh ngày 08 tháng 10 năm 2021 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trình Thị Mỹ Uyên mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), cấp dưỡng nuôi con Trình Khởi My mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và cấp dưỡng nuôi con Trình Khánh Nhi mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho đến khi từng con đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của ông T và bà N đảm bảo quyền lợi của con chung; phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông T và bà N không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông T và bà N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trình Vũ T và bà Trần Thị Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao 03 con chung là Trình Thị Mỹ U – sinh ngày 26 tháng 10 năm 2011, Trình Khởi M – sinh ngày 01 tháng 01 năm 2017, Trình Khánh N – sinh ngày 08 tháng 10 năm 2021 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trình Thị Mỹ U mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), cấp dưỡng nuôi con Trình Khởi M mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) và cấp dưỡng nuôi con Trình Khánh N mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) cho đến khi từng con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản*: Ông T và bà N không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trình Vũ T và bà Trần Thị Thanh N phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0007809 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông T và bà N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- CCTHADS. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Anh